

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1974

Bị đơn: Anh Phùng Văn D, Sinh năm 1973

Điều ĐKNKTT: Khu Kh, xã S H, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn vào năm 1993. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không chung thủy, dẫn đến vợ chồng thiếu tin tưởng, thường nảy sinh cãi vã xung đột, có nhiều lần chị làm đơn gửi Tòa án nhưng vì các con chung còn chưa trưởng thành nên chị lại rút đơn về. Hiện tại

vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận chị và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H, Sinh ngày 16/10/1994 và Phùng Thị Y, Sinh ngày 19/9/1995. Hiện nay các con chung đều đã thành niên, lao động tự lực được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Nguyễn Thị H khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Phùng Văn D trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo số điện thoại chị H cung cấp, Tòa án có liên hệ với anh D qua số điện thoại: 0963745333, anh D có trả lời qua điện thoại là anh đồng ý ly hôn, anh không có yêu cầu gì về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng. Tuy nhiên hiện nay anh D đang đi làm ăn buôn bán nên không có thời gian đến Tòa án để làm việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật. Để có cơ sở hợp pháp giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của bố đẻ anh D. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2020 bố đẻ anh D là ông Phùng Văn Du kh như sau: Hiện nay anh Phùng Văn D có ĐKNKTT tại khu Khuân, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Năm 1993 chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn D có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Theo ông Du sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh D không xảy ra chửi bới đánh đập gì nhưng trên thực tế việc anh D làm nghề buôn bán thường đi làm ăn xa nhà nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do ghen tuông, không tin tưởng lẫn nhau và có lần chị H đã làm đơn xin ly hôn anh D, nhưng sau đó được hai bên gia đình khuyên giải chị H lại rút đơn về vợ chồng đoàn tụ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn quan điểm của gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh D và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H – Sinh ngày 16/10/1994 và Phùng Thị Y – Sinh ngày 19/9/1995. Hiện các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh D và chị H không có gì.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng gia đình anh D đều nhận được sau đó thông báo lại cho anh D, anh D đã biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng anh D đang đi làm ăn xa nên không có ý kiến gì. Anh D vẫn thường xuyên về thăm nhà và có gọi điện về nhà cho bố, mẹ anh.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng

quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồng, xử cho chị Hồng được ly hôn anh Diễm. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Phùng Văn D được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết. Do vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh D được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị H và anh D là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn vào năm 1993. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn chị H và anh D chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường đi làm ăn xa, thiếu quan tâm đến gia đình. Thực tế anh D ít khi về nhà, vợ chồng không có sự quan tâm trao đổi với nhau, đời sống chung của vợ chồng từ lâu không còn tồn tại. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Căn cứ vào lời khai của bố đẻ anh D là ông Phùng Văn D và qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại khu hành chính thấy phù hợp với lời trình bày của chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định chị H và anh D đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, do vậy tình trạng hôn nhân của chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy anh D không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H, Sinh ngày 16/10/1994 và Phùng Thị Y, Sinh ngày

19/9/1995. Hiện nay các con chung đều đã thành niên, lao động tự lực được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Nguyễn Thị H khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phùng Văn D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001996 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Sơn Hùng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Cẩm Vân